

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 236/TTr-SNV ngày 04 tháng 3 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

#### 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 61 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quyết định này.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

1. Lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.
2. Quyết định số lượng cụ thể cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
3. Tổ chức tuyển dụng đối với công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và Quy chế tuyển dụng công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển công tác và quản lý công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và theo phân cấp quản lý công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện cho thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã, thôi việc đối với công chức cấp xã và nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.
4. Quy định nhiệm vụ cụ thể từng chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
5. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã.
6. Quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.
7. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
8. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
9. Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã.
10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.
11. Tổng hợp thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn cấp huyện theo quy định của Bộ Nội vụ.
12. Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.
13. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

### **Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Trực tiếp quản lý và sử dụng công chức cấp xã; phân công nhiệm vụ, nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với công chức cấp xã.

2. Trực tiếp thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, tạo nguồn đối với cán bộ, công chức cấp xã; đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định cho thôi giữ chức vụ, cho thôi việc và nghỉ hưu.

3. Trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

4. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở cấp huyện khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức ở địa phương.

5. Đề nghị cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền cấp huyện về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức cấp xã.

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

7. Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của Bộ Nội vụ.

8. Lập và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

3. Cán bộ, công chức cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./. *uuuu*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Công báo tỉnh Kiên Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, SNV, mqtan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Thành*

**Lâm Minh Thành**

